TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-DS	*QuảngNinh, ngày 18 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2011/TLST-TCDS ngày 12 tháng 10 năm 2011.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn L

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

(ông L chết ngày 01 tháng 6 năm 2013)

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn Lưu*:

  Chị: Trần Thị Thủy C, sinh năm 1995,

  Anh: Trần Văn H, sinh năm 1997,

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bà : Đoàn Thị Thanh L

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Hà Văn P và bà Hà Thị B,

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất ranh giới giữa thửa đất số 306 tờ bản đồ số 3 tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 015000 do UBND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng

Bình cấp ngày 05/9/1991 mang tên ông Trần L và thửa đất số 304, tờ bản đồ số 03 tại thôn Lệ Kỳ 3, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 01754, do UBND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/9/1991 mang tên ông Hà Văn P như sau:

Ranh giới giữa 02 thửa đất là 01 đường thẳng từ tim trụ cổng của ông Hà Văn P, bà Hà Thị B xây, kéo dài về phía đông đến điểm cuối của hàng rào ông Trần Văn L bà Đoàn Thị Thanh L xây có chiều dài 28m.

Hai bên thống nhất ranh giới được xác định theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Hội đồng thẩm định do Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh lập ngày 22/3/2012, có kích thước như sau.

Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 03 (hiện nay do bà Đoàn Thị Thanh L, chị Trần Thị Thủy C và anh Trần Văn H đang quản lý, sử dụng) có hiện trạng:

Phía Tây: Giáp đường giao thông nông thôn dài 16,2m

Phía Đông: Giáp đường vào nhà ông Phậu (thửa 305) dài 18,5m

Phía nam: Giáp đường giao thông nông thôn dài 29,7 m

Phía bắc: Tính từ tim trụ cổng của ông P, bà B kéo thẳng về phía đông đến điểm cuối của hàng rào ông L, bà L xây, dài 28m

Diện tích 500m^2

Thửa đất số 304, tờ bản đồ số 03 hiện nay do ông Hà Văn P, bà Hà Thị B đang quản lý, sử dụng có hiện trạng như sau:

Phía nam: Tính từ tim trụ cổng của ông P, bà B kéo thẳng về phía đông đến điểm cuối của hàng rào ông L, bà L xây dài 28m.

Phía bắc: Giáp nhà ông H (thửa 300) dài 24 m

Phía Tây: Giáp đường giao thông nông thôn dài 33,4m

Phía Đông: Giáp nhà ông P (thửa 305) đoạn đầu đường vào dài 10,5m, từ cuối điểm này kéo thẳng về phía tây dài 4,5m và từ điểm này kéo về phí bắc giáp đất ông P dài 29,5m.

Diện tích: 909,6m^2

Các đương sự thống nhất bà Đoàn Thị Thanh L, chị Trần Thị Thủy C và anh Trần Văn H có trách nhiệm xây hàng rào theo ranh giới mà các bên đã thỏa thuận. Hai bên thống nhất thỏa thuận phần đất tại vị trí trồng cây mít thuộc quyền sử dụng, sở hữu ông Hà Văn P và bà Hà Thị B.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí:

Hai bên thỏa thuận: Bà Đoàn Thị Thanh L chịu trách nhiệm nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông

Trần Văn L đã nộp theo Biên lai số 02584 ngày 11/10/2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bà L đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Đức Long